

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày: 30 - 01 - 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Hồ Văn Toàn và ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày: 24/4/1991, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố A, phường NĐH, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964 và bà Phan Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Văn Công Thanh T sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 25/12/2024 của Công an phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã thi hành xong ngày 03/01/2025).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: thôn TCH, xã L, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị (Nay là thôn TCH, xã L, tỉnh Quảng Trị) (đã chết).

Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn TCH, xã L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hồ Thị Tuyết: Bà Hồ Thị K, sinh năm 1942; Nơi cư trú: thôn KN, xã L, tỉnh Quảng Trị; Ông Hồ Ly T, sinh năm 1980;

Cháu Hồ Lý Hạ T, sinh năm 2009; Cháu Hồ Lý Huyền T, sinh năm 2012; Cháu Hồ Lý Bảo T, sinh năm 2014; Cùng trú tại: Thôn TCH, xã L, tỉnh Quảng Trị (Là mẹ; chồng và con của bị hại bà Hồ Thị T).

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Ly T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn TCH, xã L, tỉnh Quảng Trị (Giấy ủy quyền ngày 20/11/2025). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị S, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn QT, xã HH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Sử Đình M, sinh năm 1970; Nơi cư trú: khu phố B, phường ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn ST, xã CL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2025, sau khi giao hàng ở xã Lao Bảo xong, Nguyễn Văn M (*có giấy phép lái xe hạng D*) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-060.** di chuyển trên quốc lộ 9 theo hướng xã Lao Bảo đi Khe Sanh. Khi đến km 72+480 thuộc địa phận thôn Làng Vây, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn Làng vây, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị), M phát hiện phía trước xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, không gắn biển kiểm sát (số khung RLHJA3928PY407213, số máy JA39E-3016992) do bà Hồ Thị H điều khiển chở bà Hồ Thị T đang di chuyển cùng chiều ở lề đường bên phải. Đây là đoạn đường lên dốc, cong về bên trái theo hướng di chuyển của M và xe mô tô, giữa đường có vạch phân chia hai chiều xe chạy, dạng vạch đôi gồm một vạch liền nét, một vạch nét đứt (vạch nét liền phía bên phải theo chiều đi của M). Khi cách xe mô tô khoảng 15 mét, M bấm còi và điều khiển xe vượt lên, tuy nhiên do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên phần ốp kim loại vành bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 74C-060.** đã va chạm với phần sau bên trái xe mô tô của bà H tại các vị trí tay nắm phía sau yên xe, ốp nhựa đèn tín hiệu, làm xe mô tô ngã xuống đường. M điều khiển xe ô tô di chuyển sát vào lề đường và dừng lại. Hậu quả: Bà T tử vong, bà H bị thương, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

*“1. Vị trí va chạm phù hợp giữa lớp kim loại vành trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 74C-060.** với phần sau bên trái xe mô tô không gắn biển kiểm soát tại các vị trí tay nắm phía sau yên xe, ốp nhựa đèn tín hiệu.*

*Xe ô tô kiểm soát 74C-060.** tác động với xe mô tô không gắn biển kiểm soát theo chiều hướng từ sau tới trước trong trạng thái 02 phương tiện chuyển động cùng chiều từ xã Tân Long đi thị trấn Khe Sanh.*

*2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển kiểm soát 74C-060.** với xe mô tô không gắn biển kiểm soát là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số 01 (dấu vết được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm) trên phần đường có hướng đi từ xã Tân Long đến thị trấn Khe Sanh.*

3. Không xác định được tốc độ của 02 phương tiện trước thời điểm xảy ra va chạm tai nạn giao thông”.

Kết luận giám định tử thi số 724/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “Nguyên nhân chết của bà Hồ Thị T: Đa chấn thương”.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 110/KLTTCT-TTPY ngày 24/6/2025 Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: “Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hồ Thị H tại thời điểm giám định là 07%”.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (cũ) kết luận: “Phần thiệt hại của xe mô tô không gắn biển kiểm soát là 430.000 đồng; phần thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 74C-060.** là 250.000 đồng. Tổng thiệt hại của 02 phương tiện là 680.000 đồng”.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn M vào lúc 13 giờ 14 phút 59 giây ngày 03/6/2025 là 0.000mg/L.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Văn M ngày 03/6/2025 là âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng tạm giữ, gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng D, số 450100001874 mang tên Nguyễn Văn M.
- 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, số khung RNHD800BCFC045232, số máy YC4D130-20*D10F1E011698*, biển kiểm soát 74C-060.**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số VA0220298 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 24/4/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009820 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 14/4/2017.
- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha (số khung RLHJA3928PY407213, số máy JA39E-3016992), nhiều mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV7 ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 27 tháng đến 33 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn M đã thoả thuận và bồi thường đủ cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Ly T số tiền 350.430.000 đồng và bà Hồ Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe hạng D, số 450100001874.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hồ Ly T và bị hại bà Hồ Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn M (*có giấy phép lái xe hạng D*), ngày 03/6/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-060.** lưu thông theo hướng Lao Bảo đi Khe Sanh. Khi đến Km 72+480 quốc lộ 9, thuộc địa phận thôn Làng Vây, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha không gắn biển kiểm soát do bà Hồ Thị H điều khiển chở bà Hồ Thị T đang lưu thông cùng chiều làm bà Hồ Thị T chết tại hiện

trường, bà Hồ Thị H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 07%. Kết luận giám định tử thi số 724/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Nguyên nhân chết của bà Hồ Thị T: Đa chấn thương*”; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 110/KLTTCT-TTPY ngày 24/6/2025 Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hồ Thị H tại thời điểm giám định là 07%*”. Xe mô tô không gắn biển kiểm soát bị hư hỏng thiệt hại là 430.000 đồng; Phần thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 74C-060.** là 250.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-060.** tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định tội “*Làm chết người*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường đủ số tiền 350.430.000 đồng cho đại diện hợp pháp ông Hồ Ly T và số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại là bà Hồ Thị H; Đại diện hợp pháp gia đình bị hại ông Hồ Ly T và bị hại bà Hồ Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đại diện hợp pháp gia đình bị hại bà Hồ Thị T và bị hại bà Hồ Thị H tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội giúp đỡ gia đình. Bên cạnh đó, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cả gia đình đang ở nhà thuê, vợ không có công việc ổn định, thường xuyên đau ốm và phải nuôi hai con

nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), việc chấp hành án tại cơ sở giam giữ của bị cáo thì gia đình sẽ gặp hoàn cảnh hết sức khó khăn, mất đi lao động duy nhất trong gia đình. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Cần huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn M thoả thuận và đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hồ Ly T số tiền 350.430.000đồng và bà Hồ Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu HONDA, số loại JA392 Wave Alpha (số khung RLHJA3928PY407213, số máy JA39E-3016992), nhiều mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước mang tên chủ xe Hồ Ly T, địa chỉ: TCH, xã L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hồ Ly T theo Quyết định xử lý vật chứng số 2330/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/10/2025 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, số khung RNHD800BCFC045232, số máy YC4D130-20*D10F1E011698*, biển kiểm soát 74C-060.**, xe đã qua sử dụng mang tên chủ xe bà Trần Thị S, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn QT, xã HH, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra, bà S khai bà là chủ sở hữu chiếc xe nói trên nhưng đến tháng 02 năm 2022 thì bán cho Nguyễn Văn M, địa chỉ: Khu phố C, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị có lập giấy bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đó, Nguyễn Văn M là người đang quản lý hợp pháp chiếc xe nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Văn M theo Quyết định số 2331/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/10/2025 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D, số 450100001874 mang tên Nguyễn Văn M là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Hồ Thị H khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn số C1145/CV-VPCQCSĐT ngày 18/11/2025 chuyển phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị xử lý hành chính theo quy định.

Đối với bà Hồ Thị T giao xe mô tô cho bà Hồ Thị H tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe đã vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, tuy nhiên bà T đã chết nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **30 (Ba mươi)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D, số 450100001874 mang tên Nguyễn Văn M (*hiện có trong hồ sơ vụ án*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/01/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tô HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn